TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 14/2024/HS-ST Ngày 09 – 5 – 2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.
2. Bà H Nguốp Niê.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST–HS, ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Y T Ayun, sinh ngày 30/7/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y S Kbuôr, sinh năm 1964 và bà H P Ayun, sinh năm 1952; hiện cha, mẹ bị cáo đang sinh sống tại buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 02/01/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Hữu Huệ - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Bị hại:* Anh Y R Niê, sinh năm 2004 – có mặt.

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bào vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị Phương Lan – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Y J Siu, sinh năm 2002 – có mặt.
2. Anh Y L Kbuôr, sinh năm 2001 – có mặt.
3. Anh Y H Êban, sinh năm 1989 – có mặt.
4. Anh Y T Niê, sinh năm 2005 – có mặt.
5. Anh Y W Niê, sinh năm 2000 – có mặt.

6. Anh Y S Niê, sinh năm 2004 – có mặt.

7. Anh Y V Ayun, sinh năm 2007 – có mặt.

Bà H H Ayũn – Phó bí thư chi đoàn xã E là người giám hộ cho anh Y V Ayun – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

8. Anh Y L Kbuôr, sinh năm 2002 – có mặt.

Địa chỉ: Buôn X, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

9. Anh Y R Kên, sinh năm 2004 – vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

10. Chị H N Ayun, sinh năm 1998 – có mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người phiên dịch tiếng Ê đê cho bị cáo, bị hại, người làm chứng:* Ông Y M Niê – Đội phó đội công tác 253 xã C, huyện K – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/01/2024, Y T Ayun cùng với Y J Siu, Y H Êban, Y V Ayun, Y L Kbuôr, Y S Niê, Y W Niê và Y L Kbuôr lên nghĩa địa thuộc buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để xây mộ cho em vợ của Y T *(vợ sắp cưới của Y T, hai gia đình mới thăm hỏi chưa tổ chức cưới, chưa có đăng ký kết hôn)*. Sau khi xây mộ xong, đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Y T cùng với mọi người tổ chức nhậu tại nghĩa địa. Sau đó, Y Th Niê đến tham gia nhậu cùng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Y R1 Niê và Y R Kên đến và tham gia nhậu cùng. Mọi người cùng nhau nhậu đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Y R đá đồ ăn trong chỗ nhậu, còn Y R1 thì đá vào thùng nước uống cạnh ngôi mộ. Thấy vậy, Y T liền nói với Y R1: *"tại sao lại làm như vậy chỗ nghĩa địa em vợ của tôi"* rồi Y T đứng dậy đạp về phía Y R1 nhưng không trúng. Lúc này, Y R1 liền dùng tay không đánh vào đầu của Y T một cái. Thấy vậy, Y L và Y V vào can ngăn và kéo Y T lại, còn Y L vào can ngăn và kéo Y R1 lại. Sau khi mọi người can thì Y T và Y R1 không cãi vã với nhau nữa nên mọi người thả Y T và Y R1 ra. Lúc này, Y R1 tiếp tục chửi nhau với Y T và do bực tức việc Y R1 đá thùng nước cạnh ngôi mộ em vợ Y T và bị Y R1 dùng tay đánh vào đầu Y T nên đã nhặt một cục gạch, loại 4 lỗ ở dưới đất rồi đánh một cái trúng vào đầu của Y R1 làm Y R1 ngã xuống đất. Thấy vậy, Y T vứt viên gạch xuống đất và nói mọi người đưa Y R1 đi bệnh viện, còn Y T đi về nhà kể cho mẹ và chị nghe sự việc và nói người nhà cùng đưa Y R1 đi lên bệnh viện. Đồng thời Y T đến Công an huyện K đầu thú về hành vi của mình.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 84/KLTTCT-PY ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với thương tích của Y R1 Niê kết luận: Vết thương nham nhở, đã đóng vảy vùng đỉnh trái, kích thước (1,5 x 1,5)cm; Vết mổ hình cung vùng trán – đỉnh – thái dương trái, kích thước (20 x 0,1)cm; Vết dẫn lưu vùng đỉnh đầu trái, kích thước (0,5 x 0,5)cm; Tụ máu ngoài màng cứng đã phẫu thuật; Vỡ lún

sọ hở đỉnh trái sau mổ là khuyết xương sọ đỉnh trái, đáy không phập phồng, kích thước (05 x 05)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Y R1 Niê là: 28% (hai mươi tám phần trăm). Vật tác động: Vật tày, cứng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ một cục gạch có đặc điểm: loại 04 (bốn) lỗ, có kích thước bao quanh (0,16 x 0,075 x 0,08) m, một đầu cục gạch bị bể vỡ với kích thước (0,035 x 0,075) m, đầu vết bể vỡ đã cũ.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Y R1 Niê yêu cầu bị can Y T bồi thường chi phí điều trị với số tiền 64.115.580 đồng, trong đó có hóa đơn chứng từ là 115.580 đồng và không có hóa đơn chứng từ là 64.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Y T Ayun đã bồi thường thiệt hại cho Y R1 Niê với số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y T Ayun về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y T Ayun phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*, và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Y T Ayun mức án từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo Y T Ayun và bị hại Y R1 Niê, bị cáo Y T Ayun phải bồi thường cho bị hại Y R1 Niê tổng số tiền 62.115.583 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch có đặc điểm loại 04 lỗ, có kích thước bao quanh (0,16x0,075x0,08)m; 01 đầu cục gạch bị bể vỡ với kích thước (0,035x0,075)m, đầu vết bể vỡ đã cũ là vật chứng vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Y T Ayun trình bày quan điểm bào chữa: Không có ý kiến gì đối với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Y T Ayun. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo Y T Ayun được hưởng mức hình phạt thấp nhất và dưới khung theo khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên không có ý kiến gì về phần bồi thường thiệt hại. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại Y R1 Niê không có ý tranh luận gì về phần bồi thường thiệt hại. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo đang có cha mẹ già yếu, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về lo cho cuộc sống và gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Y T Ayun khai nhận: Do bực tức vì anh Y R1 Niê đá vào thùng đựng đá tại chỗ nhậu *(tại khu vực xây mộ cho em vợ sắp cưới của Y T)* và có hành vi dùng tay đánh vào đầu của bị cáo, bị cáo đã có hành vi cầm một cục gạch, loại 4 lỗ ở dưới đất rồi đánh một cái trúng vào đầu của Y R1 làm Y R1 ngã xuống đất. Hậu quả anh Y R1 Niê bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này; .....

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình anh ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra. Trong vụ án này chỉ vì

mâu thuẫn nhỏ trong lúc ngồi nhậu (uống rượu) giữa bị cáo và bị hại, bị cáo đã có hành vi sử dụng viên gạch 04 lỗ *(là hung khí nguy hiểm)* đánh một cái vào đầu khiến Y R1 Niê bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyên bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; mâu thuẫn xảy ra bị hại cũng có lỗi một phần, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Y R1 Niê yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền **64.115.583** đồng bao gồm các khoản thiệt hại sau:

- Tiền điều trị tại bệnh viện (có hóa đơn) 115.583 đồng; Tiền điều trị không có hóa đơn *(mua thêm thuốc bồi bổ để phục hồi sức khỏe, thuốc ngoài bảo hiểm theo yêu cầu của bác sỹ, tiền vật dụng, dụng cụ để phục vụ cho việc phẫu thuật vỡ lún xương sọ hở)* 5.000.000 đồng; Tiền ngày công lao động của bị hại Y R1 Niê: 30 ngày *(trong đó 09 ngày nằm viện và 21 ngày điều trị, phục hồi sức khỏe tại nhà sau khi phẫu thuật vỡ lún xương sọ hở)* x 200.000đ/ngày = 6.000.000 đồng; tiền công lao động người chăm sóc tại bệnh viện và tại nhà: 20 ngày x 200.000đ/ngày = 4.000.000 đồng; tiền thuê xe đi cấp cứu, xe đi, xe về tái khám: 3.000.000 đồng; tiền chi phí mổ lần hai vào ngày 12/3/2024 *(bao gồm tiền xe, tiền viện phí, tiền mua dụng cụ, ốc vít để mổ theo yêu cầu của bác sỹ và tiền bồi bổ sức khỏe)*: 10.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ bản x 1.800.000đ/tháng = 36.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại Y R1 Niê đã thống nhất, thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Y R1 Niê tổng số tiền 64.115.583 đồng. Khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường trước, bị cáo còn phải bồi thường cho anh Y R1 Niê số tiền 62.115.583 đồng. Căn cứ Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Y T Ayun và bị hại Y R1 Niê.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch có đặc điểm loại 04 lỗ, có kích thước bao quanh (0,16x0,075x0,08)m; 01 đầu cục gạch bị bể vỡ với kích thước (0,035x0,075)m, đầu vết bể vỡ đã cũ là vật chứng vụ án. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Y T Ayun** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Y T Ayun** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Y T Ayun phải bồi thường cho bị hại Y R1 Niê tổng số tiền **62.115.583 đồng.**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cục gạch có đặc điểm loại 04 lỗ, có kích thước bao quanh (0,16x0,075x0,08)m; 01 đầu cục gạch bị bể vỡ với kích thước (0,035x0,075)m, đầu vết bể vỡ đã cũ là vật chứng vụ án. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

4. Về án phí: Áp dụng đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Y T Ayun.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Thái

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an huyện Krông Búk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;*
- *Bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS-VP.*